



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HANOI

A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

CURRICULUM BOOKLET

YEAR 13





BRITISH
INTERNATIONAL
A NORD ANGEL

Mục lục

Lời mở đầu	4
Mỹ thuật	6
Nghiên cứu kinh doanh.....	8
Khoa học máy tính	9
Tiếng Anh tăng cường.....	10
Kinh tế	12
Văn học bằng tiếng Anh.....	14
Địa lý	15
Lịch sử	17
Toán học chương trình A2.....	20
Nghiên cứu truyền thông.....	22
Âm nhạc	24
Giáo dục công dân.....	27
Tâm lý học.....	29
Sinh học	31
Vật lý	33
Hóa học	35
Lịch sử địa lý Việt Nam.....	37
Tiếng Việt	39

Lời mở đầu

Cuốn sổ tay này sẽ cung cấp cho Quý phụ huynh thông tin chi tiết về các môn học sẽ được giảng dạy ở lớp 12 và 13. Cuốn sổ này cũng được sử dụng làm công cụ hỗ trợ giảng dạy và học tập tại Trường. Hầu hết các môn học được giảng dạy tại BVIS đều biên soạn theo Chương trình Trung học quốc tế Cấp độ AS và A2 của Cambridge. Điều này đảm bảo học sinh học tập theo một chương trình học xuyên suốt từ khối Tiểu học tới bậc học KS3 và sau đó là bậc học KS4. Những môn học này là hành trang giúp các em có thể vào được bất kỳ trường đại học nào trên toàn thế giới. Những tiến bộ của học sinh sẽ được ghi lại và thông báo đến Quý phụ huynh 4 lần trong một năm học sử dụng cách tính điểm của AS và A Level. Quý phụ huynh có thể theo dõi sự tiến bộ của các em qua mỗi năm.

Phương pháp tiếp cận học tập

Nhà trường tin rằng có học sinh có thể được rèn luyện đức tính trung thực, tôn trọng, chu đáo, ham học hỏi, suy ngẫm và tính kiên trì ở cả trong và ngoài lớp học. Chúng tôi luôn đặt ra thử thách cho học sinh, đòi hỏi các em cần có nhiều tham vọng hơn trong học tập.

Nếu Quý vị có bất kỳ thắc mắc nào về việc học tập và tiến bộ của học sinh, xin vui lòng liên hệ với giáo viên chủ nhiệm lớp.



Lisa S-Brown

Head of Secondary



MỸ THUẬT - A LEVEL

Mục đích và Mục tiêu môn học

Sau khóa học, học sinh có khả năng:

- Tiếp cận một cách sáng tạo thông qua việc đặt câu hỏi để nghiên cứu và giải quyết vấn đề
- Phát triển khả năng ghi chép từ việc quan sát thực tế, kinh nghiệm cá nhân và các nguồn thông tin khác
- Truyền đạt hiệu quả những phản hồi của bản thân nhờ việc rèn luyện nhiều kỹ năng kỹ thuật liên quan tới quy trình sản xuất và phương tiện truyền hình
- Phát triển khả năng diễn đạt độc lập thông qua phân tích, đánh giá và áp dụng các khái niệm và kỹ thuật
- Diễn đạt các ý tưởng và phản hồi cho tác phẩm của bản thân và người khác thông qua sử dụng vốn từ vựng liên quan
- Phát triển khuôn khổ ngữ cảnh rõ ràng giúp học sinh phản ánh lại tác phẩm của mình
- Thu được những hiểu biết quan trọng về các khái niệm và yếu tố chính của nghệ thuật và thiết kế
- Phát triển các kỹ năng cần thiết để nghiên cứu nghệ thuật và thiết kế khi lên đại học

Kỹ năng trọng tâm

- Tự tin và độc lập trong học tập.
- Sử dụng thành thạo các yếu tố hình ảnh và nguyên tắc thiết kế.
- Tự tin sử dụng từ vựng chuyên ngành về nghệ thuật
- Có khả năng suy ngẫm và có tư duy phản biện
- Khả năng tưởng tượng phong phú và sáng tạo

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Học sinh sẽ được mời tham gia các lớp vẽ tranh về chủ đề cuộc sống.
- Học sinh sẽ có cơ hội lựa chọn và triển lãm tác phẩm của mình trong kỳ học hè.

Nội dung môn học

Học phần 3: Nghiên cứu Cá nhân 50%

100 điểm

Bắt đầu từ tháng 01 (năm Lớp 12) đến tháng 01 (năm Lớp 13).

Trong học phần này, học sinh tiến hành một cuộc nghiên cứu cá nhân, nơi các em nghiên cứu và trả lời một câu hỏi tiểu luận mà các em lựa chọn. Cốt lõi của quá trình này là tạo điều kiện cho học sinh phát triển kỹ năng tư duy phản biện và phản hồi tác phẩm. Định hướng của quá trình thiết kế và nghệ thuật được quyết định bởi bản thân học sinh và các em được khuyến khích khám phá một lĩnh vực mà các em quan tâm. Việc tự do lựa chọn các chủ đề cho phép học sinh tập trung phân tích chuyên sâu, phát triển các kỹ năng nghiên cứu bao gồm khả năng nhận thức về ngữ cảnh của sự đa dạng, các yếu tố xã hội, văn hóa, lịch sử, môi trường, kinh tế, công nghệ, khoa học, chính trị - để tạo nên tác phẩm của mình.

Học phần 2: 25%

50 điểm

Bắt đầu từ tháng 01 (năm Lớp 13) đến tháng 04 (năm Lớp 13). Kỳ thi chính thức sẽ diễn ra vào tháng 04.

Trong học phần này, học sinh lựa chọn một câu hỏi thi từ đề thi do hội đồng khảo thí ban hành vào ngày 01/01. Sau đó, các em sẽ tiến hành nghiên cứu liên tục về chủ đề của mình. Các em sẽ ghi chép lại quá trình nghiên cứu vào hồ

sơ cá nhân. Cuối cùng, các em sẽ thực hiện bài thi với câu hỏi liên quan tới chủ đề đã chọn trong thời hạn 15 tiếng .

Nguồn tài liệu hữu ích

<http://www.studentartguide.com>

<http://www.tate.org.uk>

<http://www.moma.org>

<http://www.vam.ac.uk>

<http://www.saatchigallery.com>

www.art2day.co.uk

<http://www.tate.org.uk/art/collectives>

Đánh giá

Thông qua đánh giá bởi bạn bè, thầy cô và tự đánh giá, học sinh sẽ phản ánh được sự tiến bộ của bản thân và các kỹ năng đã học.

Học sinh sẽ hoàn thành bài thi chính thức của học phần 2 trong thời hạn 15 tiếng.

Cả ba học phần đều được chấm điểm bởi Hội đồng Khảo thí Cambridge. Để vượt qua bộ môn Nghệ thuật và Thiết kế A level, thí sinh phải đáp ứng bốn Mục tiêu Đánh giá có trọng số ngang nhau ở cả 3 học phần:

- AO1: Ghi lại các ý tưởng và những kết quả quan sát
- AO2: Khám phá và lựa chọn các nguồn tài liệu, phương tiện, kỹ thuật và quy trình phù hợp
- AO3: Phát triển ý tưởng thông qua nghiên cứu cho thấy vốn hiểu biết sâu rộng
- AO4: Trình bày những phản hồi ý nghĩa và độc đáo thể hiện kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ hình ảnh và các kỹ năng khác

NGHIÊN CỨU KINH DOANH – A LEVEL

Mục đích và Mục tiêu môn học

Môn học Nghiên cứu kinh doanh Quốc tế của Cambridge cấp độ AS và A level cho phép học sinh bước đầu tìm hiểu về những công việc liên quan tới các tổ chức tư nhân và xã hội, giúp các em tự tin hơn trong những môn học khác có liên quan tới kinh doanh và quản lý kinh doanh.

Khái niệm chính trong môn học sẽ giúp các em học sinh phát triển:

- Khả năng phân tích đặc điểm và hoạt động của các tổ chức kinh doanh cũng như cách các tổ chức này ứng biến với những thay đổi của các môi trường
- Nhận thức về cách những nhà quản lý và lãnh đạo phát triển thành công tổ chức của mình, xét về phương diện đặt trọng tâm vào khách hàng, sản phẩm và dịch vụ
- Cơ hội để tư duy cách các tổ chức kinh doanh thành công trên phương diện các hoạt động tài chính và kế toán để tối đa hóa giá trị của cổ đông
- Kiến thức liên quan đến lập kế hoạch chiến lược và ra quyết định để đảm bảo sự tồn tại, thích nghi và phát triển bền vững của doanh nghiệp

Nội dung môn học

Chủ đề nghiên cứu bao gồm:

- Chương 1: Hoạt động kinh doanh
- Chương 2: Nhân sự trong doanh nghiệp
- Chương 3: Marketing
- Chương 4: Cơ cấu tổ chức/ Vận hành
- Chương 5: Tài chính

Tất cả các chương sẽ được phát triển thành nội dung kiến thức cao hơn bao gồm lý thuyết quản trị chiến lược.

Nguồn tài liệu hữu ích

Giáo trình môn Kinh tế học AS và A Level của Cambridge – tác giả Alistair Farquharson và Peter Stimpson

Website Tutor2u Business

Đánh giá

Bài thi số 1: Khái niệm kinh doanh 1 - 40 điểm - 1 giờ 15 phút

Bài thi số 2: Khái niệm kinh doanh 2 - 60 điểm - 1 giờ 30 phút

Bài thi số 3: Đưa ra quyết định kinh doanh - 60 điểm - 1 giờ 45 phút

Bài thi số 4: Chiến lược kinh doanh - 40 điểm - 1 giờ 15 phút

Định hướng Nghề nghiệp

Các nghề nghiệp Kinh doanh phổ biến bao gồm:

- Nhân sự
- Tài chính
- Doanh nhân
- Quản lý vận hành
- Tiếp thị

KHOA HỌC MÁY TÍNH

Mục đích và Mục tiêu môn học

Khóa học được biên soạn theo Chương trình Tú tài Anh (A-Level) của Cambridge. Khóa học này sẽ cung cấp cho học sinh cơ hội phát triển khả năng tư duy logic và sử dụng những kỹ năng được học để giải quyết nhiều vấn đề thông qua lập trình máy tính. Môn Khoa học Máy tính trong Chương trình A Level được coi là nền tảng vững chắc cho những người muốn theo đuổi các nghiên cứu chuyên sâu hoặc công việc liên quan đến hoạt động sử dụng Công nghệ. Bên cạnh chương trình học ở bậc đại học về Khoa học Máy tính, Toán học và Kỹ thuật, các trường cũng có các khóa học về công nghệ phần mềm, thiết kế website và thiết kế trò chơi.

Kỹ năng trọng tâm

- Tư duy logic, giải quyết vấn đề và lập trình (Python, ARM Assembler, Prolog, Java)
- Kỹ năng biến đổi trong lập trình
- Kỹ năng phân tích và tư duy phản biện

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Cuộc thi Lập trình Sáng tạo của Hội đồng Các trường Quốc tế Anh tại Châu Á (FOBISIA)
- Chương trình ngoại khóa Lập trình nâng cao

Nội dung môn học

Học phần 3: Lý thuyết Nâng cao <ul style="list-style-type: none">• Biểu diễn dữ liệu (dấu phẩy động)• Truyền thông và công nghệ Internet (mạng chuyển mạch/ chuyển mạch gói)• Phần cứng (thiết kế mạch, Đại số Boole, Bàn đồ Karnaugh, các mạch nhớ cơ bản)• Phần mềm hệ thống (máy ảo)• Bảo mật (mã hóa, phần mềm xâm nhập/ phá hủy dữ liệu, chữ ký)• Các hệ thống theo dõi và giám sát (vận hành bit để kiểm soát các thiết bị)	Học phần 4: Các kỹ năng giải quyết vấn đề và lập trình khác <ul style="list-style-type: none">• Tư duy máy tính và giải quyết vấn đề (sự trừu tượng hóa, thuật toán và đệ quy)• Các phương pháp thiết kế thuật toán (bảng quyết định, JSP, biểu đồ biến đổi trạng thái)• Lập trình nâng cao (hướng vào đối tượng, khai báo, mức thấp, các trường hợp ngoại lệ)• Phát triển phần mềm (kiểm tra thử, quản lý dự án)
---	---

Nguồn tài liệu hữu ích

<http://codecademy.com/> - Nguồn tài liệu hữu ích cho kiến thức cơ bản về lập trình

<http://csunplugged.org/> - Nguồn tài liệu hữu ích giải thích các khái niệm khoa học máy tính không dùng máy tính

<https://www.edx.org/course/introduction-computer-science-harvardx-cs50x> - Nguồn học liệu dành cho tham khảo

<https://codingame.com> - Cách hay để phát triển các kỹ năng lập trình

Đánh giá

Nhà trường sẽ thường xuyên kiểm tra đánh giá để xác định tiến bộ của học sinh, thông qua các bài tập trên lớp và bài tập về nhà. Thông qua sự đánh giá với bạn bè, tự đánh giá và nhận xét của giáo viên, học sinh sẽ tự nhìn nhận được sự tiến bộ của mình và các kỹ năng được học.

Cuối khóa học, học sinh sẽ thực hiện hai bài thi. Hội đồng Khảo thí Cambridge (CAIE) sẽ gửi đề thi vào tháng Một để các em thi thử trước khi đến với Bài thi số 2 và số 4

TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG

Mục đích và Mục tiêu môn học

Bộ phận Tiếng Anh Tăng cường của khối KS5 cung cấp chương trình giảng học cho phép tất cả học sinh phát triển các Kỹ năng trọng tâm trong tiếng Anh như kỹ năng nghe, nói, đọc và viết.

Các đơn vị bài tập được thiết kế để phát triển kỹ năng tư duy phản biện và cung cấp cho các em kiến thức học thuật cần thiết giúp cải thiện kỹ năng nghe, nói, đọc và viết cho kỳ thi IELTS. Cụ thể hơn, chương trình nhằm khuyến khích học sinh:

- Mở rộng vốn từ vựng học thuật
- Cải thiện kỹ năng đọc và tốc độ xử lý thông tin.
- Hoàn thiện cấu trúc viết câu.
- Hiểu, diễn giải và truyền đạt các trích đoạn nghe bằng nhiều hình thức khác nhau.
- Giao tiếp thành thạo hơn và sử dụng nhiều ngôn ngữ học thuật hơn

Lưu ý: Khóa học này nhằm củng cố sự kiến thức có được từ Lớp 12 và rèn luyện sâu hơn các kỹ năng và chiến lược làm bài thi để đạt được điểm IELTS mong muốn.

Kỹ năng trọng tâm

- Truyền đạt tư duy phản biện bằng lời nói và văn bản.
- Hợp tác với bạn bè (cùng đánh giá, thảo luận, thực hiện bài viết nhóm và thuyết trình nhóm)
- Quản lý lỗi sai: xác định các lỗi thường gặp và có khả năng tự sửa lỗi.
- Biết cách sử dụng từ vựng học thuật

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Tuần lễ Song ngữ tháng 10
- Ngày hội phát triển bản thân

Nội dung môn học

Kỹ năng Nói: Tổng quan; Phần 1 của bài thi nói. - Phỏng vấn; Phần 2 của bài thi nói - Phần nói cá nhân; Phần 3 của phần thi nói - Phần thảo luận và thi nói.

Kỹ năng Đọc: Tổng quan, Kỹ năng và chiến lược; Kỹ năng Đọc: Trả lời ngắn và hoàn thành câu; Kỹ năng Đọc: Đề mục và trắc nghiệm tổng thể; Kỹ năng Đọc: Xác định ý chính nội dung và ghi chú; Kỹ năng Đọc: Xác định thông tin, quan điểm và tuyên bố; Kỹ năng Đọc: Xác định thông tin, quan điểm và tuyên bố; Kỹ năng Đọc: Phân loại và kết hợp, Đánh giá đọc và Kiểm tra đọc.

Kỹ năng Nghe: tổng quan; các chiến lược nghe; Hoạt động nghe hội thoại - phần 1; Hoạt động nghe cuộc trò chuyện - chiến lược nghe phần 2; Hoạt động nghe hội thoại học thuật - hoạt động nghe phần 3; Hoạt động nghe bài đọc thoại học thuật - phần 4 và kiểm tra thực hành.

Kỹ năng Viết: Tổng quan; Kỹ năng Viết: Bài viết 1 - Mở bài; Kỹ năng Viết: Bài viết 1 - Mô tả dữ liệu; Kỹ năng Viết: Bài viết 2 - Câu hỏi, cấu trúc bài viết và lập dàn ý; Kỹ năng Viết: Bài viết 2 - Phần mở bài, thân bài và kết luận; Kỹ năng Viết: Soát lỗi và Kiểm tra Viết.

Nguồn tài liệu hữu ích

- Microsoft Teams
- Gói tài nguyên ELTS (Jon Marks)
- Nhật ký phát triển ngôn ngữ
- Website Trường Đại học EdX Queensland
- Website Grammarly
- Website Quilbot

Đánh giá

Bộ môn EAL được đánh giá bằng các kỳ thi IELTS

Học kỳ 1			Học kỳ 2			Học kỳ 3		
Bài đánh giá	Trọng số	Ngày	Bài đánh giá	Trọng số	Ngày	Bài đánh giá	Trọng số	Ngày
Bài tập về nhà	15%		Bài tập về nhà	15%		Đánh giá chính thức	100%	Tháng 6 *
Bài tập trên lớp	15%		Bài tập trên lớp	15%				
Đánh giá chính thức	70%	Tháng 10	Đánh giá chính thức	70%	Tháng 2			

Nhà trường không phải là trung tâm tổ chức thi IELTS bởi vậy học sinh sẽ không có chứng chỉ IELTS chính thức khi kết thúc khóa học. Tất cả kỳ thi IELTS chính thức phải được thực hiện ở các trung tâm tổ chức thi, học sinh học môn này nên liên kết cùng các chương trình ngoại khóa của các trung tâm tổ chức thi bên ngoài.

KINH TẾ HỌC (9708)

Mục đích và Mục tiêu môn học

Mục đích của khóa học Kinh tế theo chương trình A level của Cục Khảo thí quốc tế Cambridge (CAIE) nhằm:

- Cung cấp cho học sinh sự hiểu biết về các hoạt động của nền kinh tế quốc gia và toàn cầu.
- Khuyến khích học sinh áp dụng kiến thức kinh tế của mình để diễn giải các sự kiện thế giới thực tế.
- Trang bị cho học sinh tư duy logic và phản biện về các ý tưởng kinh tế và chính trị mà các em được học

Nội dung môn học

Chủ đề 3

Chủ đề này nhằm phát triển các khái niệm kinh tế vĩ mô được giới thiệu trong Chủ đề 2 và áp dụng các khái niệm này trong bối cảnh toàn cầu.

Học sinh sẽ phát triển khả năng hiểu biết về:

- Kinh tế quốc tế
- Nghèo đói và bất bình đẳng
- Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển
- Ngành tài chính
- Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế vĩ mô

Chủ đề 4

Chủ đề này phát triển các khái niệm kinh tế vi mô được giới thiệu trong Chủ đề 1 và tập trung vào kinh tế kinh doanh.

Học sinh sẽ phát triển khả năng hiểu biết về:

- Tăng trưởng kinh doanh
- Mục tiêu kinh doanh
- Doanh thu, chi phí và lợi nhuận
- Cấu trúc thị trường
- Thị trường lao động
- Can thiệp của Chính phủ

Nguồn tài liệu hữu ích

Giáo trình Kinh tế Cambridge AS và A Level của tác giả C Riches

Nền tảng Tutor2u Economics

Đánh giá

Bài thi số 1: Trắc nghiệm - 30 điểm - 1 tiếng

Bài thi số 2: Phân tích dữ liệu và bài luận - 60 điểm - 2 tiếng

Bài thi số 3: Trắc nghiệm - 30 điểm - 1 tiếng 15 phút

Bài thi số 4: Phân tích dữ liệu và bài luận - 60 điểm - 2 tiếng

Định hướng nghề nghiệp

Các định hướng nghề nghiệp sau khi học môn Kinh tế học bao gồm:

- Chuyên viên phân tích rủi ro tài chính.
- Chuyên viên phân tích dữ liệu.
- Nhà hoạch định chính sách tài chính.
- Kế toán.
- Nhà nghiên cứu kinh tế.
- Tư vấn tài chính.
- Phân tích đầu tư

VĂN HỌC BẰNG TIẾNG ANH 9695 - AS LEVEL

Mục đích và Mục tiêu môn học

Bộ môn Văn học bằng tiếng Anh của chương trình Quốc tế Cambridge cấp độ AS & A Level sẽ cung cấp cho người học cơ hội mở rộng kiến thức và hiểu biết về những tác phẩm thơ, văn xuôi và kịch quốc tế, với nhiều thể loại khác nhau (dành cho cả AS và A Level).

Kỹ năng trọng tâm

- Yêu thích việc đọc các tác phẩm văn học
- Phát triển khả năng đánh giá và cảm nhận cá nhân về văn học bằng tiếng Anh thông qua nhiều tác phẩm thuộc thể loại, thời kỳ và nền văn hóa khác nhau
- Truyền đạt hiệu quả, chính xác và phù hợp dưới dạng văn viết
- Phát triển các kỹ năng liên quan và cần thiết như đọc, phân tích và giao tiếp
- Phân tích và đánh giá các phương pháp mà các nhà văn sử dụng để tạo ra ý nghĩa và hiệu ứng tác phẩm
- Khuyến khích việc đọc mở rộng và hiểu về ý nghĩa của việc đọc này đối với sự phát triển cá nhân
- Xây dựng nền tảng vững chắc tạo tiền đề cho việc nghiên cứu văn học chuyên sâu.

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Tham gia các cuộc thi Viết Sáng tạo Toàn cầu của Tổ chức NAE
- Trở thành đại sứ môn học

Nội dung môn học

Học sinh Lớp 13 sẽ mở rộng kiến thức về môn học này để chuẩn bị cho bài viết luận số 3 (về chủ đề Shakespeare và Kịch) và bài viết luận số 4 (về chủ đề Thơ và Văn xuôi trước và sau năm 1900). Đối với mỗi bài luận, học sinh sẽ nghiên cứu hai văn bản, bởi vậy các em sẽ tìm hiểu tổng cộng bốn văn bản trong suốt khóa học. Các văn bản này sẽ được giáo viên lựa chọn từ nhiều tác phẩm văn học Anh kinh điển và hiện đại. Học sinh sẽ xem xét thể loại và hình thức của văn bản, cũng như ý nghĩa văn hóa và phân tích sâu ngôn ngữ được sử dụng. Trong mỗi kỳ thi, học sinh sẽ lựa chọn trả lời một trong hai câu hỏi liên quan tới văn bản đã học.

Nguồn tài liệu hữu ích

Các văn bản và hướng dẫn ôn tập của trường.

Các nguồn tài liệu văn học trực tuyến, như LitCharts, Digital Theatre, yorknotes online

Đánh giá

AO1 Kiến thức và hiểu biết: Hiểu về những tác phẩm văn học thuộc nhiều thể loại, văn hóa khác nhau, đồng thời đánh giá cao bối cảnh liên quan giúp ích cho việc đọc văn bản.

AO2 Phân tích : Phân tích cách các tác giả lựa chọn ngôn ngữ, thể loại, cấu trúc và hiệu ứng tác phẩm.

AO3 Đề tài cá nhân: Tự đưa ra ý tưởng và cách hiểu riêng về các tác phẩm văn học.

AO4 Truyền đạt: Truyền đạt lại các hiểu biết một cách liên quan, có cấu trúc và lý lẽ phù hợp với việc nghiên cứu văn học.

AO5 Đánh giá ý kiến: Thảo luận và đánh giá các ý kiến và cách cảm nhận văn bản văn học khác nhau

ĐỊA LÝ LỚP 13

Mục đích và Mục tiêu môn học

Nhà trường giảng dạy theo Chương trình Quốc tế Tiền Tú tài và Tú tài Anh (AS và A Levels) của Cambridge. Chương trình giáo dục uy tín này được công nhận mang lại hành trang vững chắc để học sinh bước vào đại học, công việc và cuộc sống tương lai. Đồng thời, chương trình cũng phát triển kiến thức và hiểu biết chuyên sâu, những điều mà các trường đại học và nhà tuyển dụng trong tương lai đều quan tâm. Chương trình Địa Lý được xây dựng dựa trên nền tảng kỹ năng của trình độ Cambridge IGCSE (hoặc tương đương). Học sinh có thể mở mang kiến thức và hiểu biết của mình về Địa Lý, đồng thời rèn luyện kỹ năng điều tra, đánh giá và đưa ra quyết định.

Chương trình địa lý A Level bao gồm nhiều chủ đề và kiến thức đa dạng. Ví dụ, học sinh có thể nghiên cứu về Quản lý Môi trường, Biến đổi Kinh tế, Môi trường Nhiệt đới hoặc Môi trường Độc hại.

Kỹ năng trọng tâm

Từ vựng - Mở rộng kiến thức về các thuật ngữ và cụm từ quan trọng được sử dụng trong lĩnh vực Địa Lý.

Thu thập thông tin - Phát triển các kỹ năng cần thiết để biết cách thu thập thông tin một cách hiệu quả nhất.

Xử lý thông tin - Khả năng chọn lựa thông tin thích hợp nhất sẵn có để hoàn thành các bài tập.

Giải thích và phân tích dữ liệu - Khả năng giải thích và thảo luận dữ liệu đã thu thập thể hiện sự hiểu biết về các vấn đề liên quan.

Xây dựng và diễn giải biểu đồ - Khả năng sử dụng dữ liệu để tạo và đọc hiểu nhiều loại biểu đồ.

Kỹ năng mở rộng văn bản - Học sinh được thực hành cách mở rộng văn bản với những lý thuyết phức tạp, sử dụng dẫn chứng phù hợp

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

Học sinh phải thường xuyên cập nhật tin tức Việt Nam và thế giới. Học sinh được khuyến khích tham gia nhiều sự kiện về địa lý diễn ra trong năm học. Học sinh nên đọc nhiều hơn và nghiên cứu các chủ đề đã tiếp cận sau mỗi bài học.

Nội dung môn học

Hiểm họa môi trường - nguy cơ phát sinh từ quá trình kiến tạo, nguy cơ phát sinh từ sự chuyển động khối hoặc xáo trộn khí quyển, quản lý lâu dài những hiểm họa môi trường

Môi trường nhiệt đới - khí hậu nhiệt đới, địa hình, hệ sinh thái và quản lý bền vững

Quản lý môi trường - nguồn cung cấp năng lượng bền vững, quản lý cung cấp năng lượng, suy thoái môi trường, quản lý môi trường suy thoái.

Chuyển đổi kinh tế - phát triển quốc gia, toàn cầu hóa, phát triển khu vực và quản lý.

Ôn tập kiểm tra - ôn tập theo cấu trúc đối với Bài Kiểm tra số 1, Bài Kiểm tra số 2 (về Địa lý Cơ bản); và Bài Kiểm tra số 3, Bài Kiểm tra số 4 (Tùy chọn chủ đề Địa lý Nâng cao).

Nguồn tài liệu hữu ích

Giáo trình: sách Địa Lý Quốc tế cấp độ AS và A của Cambridge (gồm sách giáo khoa và Hướng dẫn ôn tập), biên soạn bởi Garrett Nagle, Paul Guinness, Wider World và David Waugh

Trang web: Geography all the Way, BBC Bitesize Revision, Geography for 2018/19 and Beyond, trang wikipedia Greenfield Geography, Gapminder, i-study.co.uk, cia worldfactbook, Papa Cambridge (bài thi trước đây).

Tạp chí: National Geographic, The Economist, Tạp chí Wide World

Học sinh nên thường xuyên kiểm tra Microsoft Teams. Các nhiệm vụ nghiên cứu tại nhà và kho tài liệu về bài học sẽ được đăng tải trên Microsoft Teams, đây là một công cụ hỗ trợ ôn tập tuyệt vời cho học sinh.

Đánh giá

Kết quả sau mỗi chương học sẽ được đánh giá thông qua những dự án thực tế hoặc bài kiểm tra chính thức. Mức độ học lực trong năm học sẽ được tính như sau:

Học kỳ 1	Tỉ lệ	Thời gian	Học kỳ 2	Tỉ lệ	Thời gian	Học kỳ 3	Tỉ lệ	Thời gian
Môi trường nhiệt đới	50%	Tháng 11	Chuyển đổi Kinh tế	50%	Tháng 3	Ôn tập	NA	Tháng 5
Quản lý môi trường	50%	Tháng 11	Hiểm họa Môi trường	50%	Tháng 3			

LỊCH SỬ 9489 (CHƯƠNG TRÌNH MỚI)

Mục đích và Mục tiêu môn học

- Khơi gợi sự quan tâm và hứng thú về tìm hiểu lịch sử
- Nâng cao kiến thức và hiểu biết đối với những cá nhân, con người và xã hội trong lịch sử
- Đảm bảo kiến thức của học sinh bắt nguồn từ hiểu biết về tự nhiên và vận dụng bằng chứng lịch sử
- Khuyến khích phát triển các kỹ năng lịch sử, bao gồm các kỹ năng điều tra, phân tích, đánh giá và giao tiếp.

Kỹ năng trọng tâm

- Gợi nhớ, chọn lựa, tổ chức và vận dụng kiến thức
- Hiểu được những thay đổi và diễn biến liên tục, nguyên nhân và hệ quả, cũng như những tương đồng và khác biệt
- Nêu ra và thấu hiểu những động cơ, cảm xúc, ý định và niềm tin của những con người trong lịch sử
- Phân tích phản biện các sự kiện lịch sử dựa theo bối cảnh của chúng

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

Có rất nhiều bằng chứng lịch sử xung quanh Hà Nội và nhà trường khuyến khích tất cả học sinh đến thăm những di tích dưới đây để tìm hiểu thêm về lịch sử của chúng:

- Nhà tù Hỏa Lò
- Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam
- Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam
- Bảo tàng Hồ Chí Minh
- Bảo tàng Lịch sử Quân đội Việt Nam

Tham gia cuộc thi trắc nghiệm lịch sử học thuật The International Bee & Bowl

Nội dung môn học

- **Bài luận số 1 - Cách mạng Nga, giai đoạn 1894 - 1917**
- **Bài luận số 2 - ôn tập - Nước Pháp, giai đoạn 1789 – 1814; Chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa dân tộc ở Đức, giai đoạn 1815 – 1871; Cách mạng công nghiệp ở Anh, giai đoạn 1750–1850**
- **Bài luận số 3- Cuộc diệt chủng người Do Thái**
 - Nền tảng của các lý thuyết bài Do Thái và phân biệt chủng tộc ở Châu Âu và Đức
 - Chủ nghĩa bài Do Thái và cuộc đàn áp người Do Thái của Đức Quốc xã giai đoạn 1933-41
 - Tác động của chiến tranh đối với chính sách của Đức Quốc xã lên người Do Thái
 - Đặc khu sống của người Do Thái và phản ứng của họ đối với Cuộc diệt chủng
 - Sự leo thang trong chính sách diệt chủng của Đức Quốc xã đối với người Do Thái và các dân tộc thiểu số khác
 - Các phản ứng của các thế lực đương thời đối với Cuộc diệt chủng

Các cách tiếp cận chính: Thí sinh nên khám phá vấn đề thông qua những cách giải thích và tiếp cận của các nhà sử học khác nhau:

- Ở mức độ nào chúng ta thấy được Cuộc diệt chủng người Do Thái là hệ quả của những tư tưởng phân biệt chủng tộc tồn tại ở Đức Quốc xã từ những giai đoạn trước đây?
- Cách tiếp cận có chủ đích và vai trò của Hitler: Hitler có lên kế hoạch trước cho Cuộc diệt chủng không?
- Cách tiếp cận theo Chủ nghĩa Cấu trúc: bản chất của nước Đức Quốc xã đã ảnh hưởng tới sự leo thang của Cuộc diệt chủng như thế nào?
- Cách tiếp cận theo Chủ nghĩa Chức năng: các yếu tố tiềm ẩn như chiến tranh đã ảnh hưởng tới sự leo thang của Cuộc diệt chủng như thế nào?
- Diễn giải tổng hợp nhằm dung hòa các quan điểm của Chủ nghĩa Cấu trúc và Chủ nghĩa Chức năng
- Những kẻ thảm sát: ai đã thực hiện Cuộc diệt chủng, và tại sao? Hành vi giết người là thiểu số hay có nhiều người tham gia? Tại sao những người không phải người Đức lại tham gia vào Cuộc diệt chủng?
- Nạn nhân: người Do Thái đã chống lại Cuộc diệt chủng tới mức nào, sự kháng cự của họ được định nghĩa như thế nào? Đàn ông và phụ nữ Do Thái có bị đối xử khác nhau trong Cuộc diệt chủng không? Có nên định nghĩa về Cuộc diệt chủng bao gồm các nạn nhân không phải là người Do Thái?
- Người ngoài cuộc: vào thời điểm đó, Mỹ và Anh đã phản ứng như thế nào với Cuộc diệt chủng?

• **Bài luận số 4 - Lịch sử châu Âu giữa các cuộc chiến, giai đoạn 1919–41**

Nước Ý dưới thời Mussolini, giai đoạn 1919–41

- Tại sao Mussolini lên nắm quyền vào năm 1922?
- Nước Ý được điều hành như thế nào dưới thời Mussolini?
- Các chính sách kinh tế của Mussolini đã thành công đến mức nào?
- Xã hội đã thay đổi như thế nào dưới thời Mussolini?

Nước Nga dưới thời Stalin, giai đoạn 1924–41

- Tại sao Stalin lên nắm quyền từ năm 1924?
- Liên Xô được điều hành như thế nào dưới thời Stalin?
- Các chính sách kinh tế của Stalin có hiệu quả như thế nào?
- Xã hội đã thay đổi như thế nào dưới thời của Stalin?

Nước Đức dưới thời Hitler, giai đoạn 1929–41

- Tại sao Hitler lên nắm quyền vào năm 1933?
- Nước Đức bị Hitler cai trị như thế nào?
- Các chính sách kinh tế của Hitler hiệu quả như thế nào?
- Xã hội đã thay đổi như thế nào dưới thời của Hitler?

Nguồn tài liệu hữu ích

Những sách giáo khoa này được chia sẻ cho học sinh trên Microsoft Teams:

- Tiếp cận Lịch sử: Pháp thời kỳ Cách mạng, Dylan Rees
- Tiếp cận lịch sử: Thống nhất nước Đức và thách thức của chủ nghĩa dân tộc, Alan Farmer
- Tiếp cận lịch sử: nước Nga 1894-1941, Michael T. Lynch
- Giáo trình Oxford AQA Lịch sử A-Level: Pháp thời kỳ Cách mạng, Sally Waller

- Tiếp cận lịch sử: Công nghiệp hóa ở Anh giai đoạn 1780-1914, Phil Chapple

Websites:

- <https://www.khanacademy.org/>
- <https://www.activehistory.co.uk/>
- <https://alphahistory.com/>

Đánh giá

- AO1: Hồi tưởng, lựa chọn và sử dụng kiến thức lịch sử một cách phù hợp và hiệu quả.
- AO2: Thể hiện sự hiểu biết về lịch sử thông qua giải thích, phân tích và đưa ra phán đoán rõ ràng về: các khái niệm chính như nguyên nhân, kết quả, tính liên tục, thay đổi và ý nghĩa trong bối cảnh lịch sử, mối quan hệ giữa các đặc điểm và sự kiện chính của các thời kỳ đã học.
- AO3: Phân tích, đánh giá và áp dụng các nguồn tài liệu thích hợp.
- AO4: Phân tích và đánh giá về bối cảnh lịch sử và cách các khía cạnh lịch sử được diễn giải, thể hiện

Mức độ tiến bộ của học sinh được đánh giá qua nhiều hình thức bao gồm cả bài tập trên lớp và bài tập về nhà. Học sinh cũng được đánh giá thông qua các bài đánh giá chính, những bài đánh giá này được tính vào điểm tiến bộ cuối kì và cuối năm của học sinh.

	Chủ đề	Thời gian
Bài luận số 1: Câu hỏi (dựa trên tài liệu nguồn)	Cách mạng Nga, giai đoạn 1894–1921	1 tiếng 15 phút
Bài luận số 2: Đề cương Nghiên cứu (dựa trên kiến thức cá nhân)	Châu Âu hiện đại, giai đoạn 1789–1917 Nước Pháp, giai đoạn 1774–1814 Cách mạng công nghiệp Anh, giai đoạn 1750–1850 Chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa dân tộc ở Đức, giai đoạn 1815–1871	1 tiếng 45 phút

TOÁN HỌC CHƯƠNG TRÌNH A2

Mục đích và Mục tiêu môn học

Toán học là một bộ môn sáng tạo và đòi hỏi tính tương tác cao, toán học cung cấp lời giải cho những vấn đề thú vị nhất trên thế giới. Học sinh Lớp 13 sẽ tiếp tục học A Level trong chương trình Toán học khảo thí Anh Quốc CAIE (9709). Điểm A Level cuối cùng của học sinh sẽ dựa trên điểm bài thi môn Toán A2 của Lớp 13 do Hội đồng Khảo thí đánh giá. Bằng cách cung cấp các cơ hội phong phú và đa dạng ở trong và ngoài lớp học, chúng tôi hướng đến những mục tiêu sau cho tất cả học sinh:

- Phát triển khả năng hiểu sâu hơn về các nguyên tắc toán học.
- Tiếp thu, lựa chọn và áp dụng các kỹ thuật toán học để giải quyết vấn đề.
- Đưa ra các lý do toán học, diễn giải và suy luận, rút ra kết luận.
- Đánh giá cao toán học như một phương tiện giao tiếp.
- Củng cố nền tảng vững chắc cho việc học tập tại trường đại học.

Kỹ năng trọng tâm

- Giao tiếp tư duy logic thông qua nói và viết.
- Trao đổi với bạn bè sử dụng từ vựng toán học chính xác.
- Kỹ năng học tập độc lập.
- Suy ngẫm và đánh giá được các lỗi sai.

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Cuộc thi Toán cao cấp UKMT vào tháng 11.
- Cuộc thi Toán Quốc tế Hà Nội vào tháng 11.
- Hướng dẫn và hỗ trợ ôn tập Toán cho các học sinh lớp dưới.
- Đại sứ môn Toán học.
- Giúp hỗ trợ trong cuộc thi Toán học và các chương trình thách thức toán học

Nội dung môn học

Toán cơ bản 3 (60% A2)

- Đại số học.
- Hàm logarit và hàm mũ.
- Lượng giác.
- Giải tích.
- Giải pháp số của phương trình.
- Vectơ.
- Phương trình vi phân.
- Số phức.

Toán cơ học 1 (40% A2)

- Định luật chuyển động Newton.
- Năng lượng, chuyển động và lực.
- Áp dụng phép tính trong chuyển động

Xác suất 1 (20% A2 / 40% AS)

- Các biến ngẫu nhiên rời rạc
- Phân bố chuẩn

Nguồn tài liệu hữu ích

- Tất cả học sinh cần sử dụng máy tính Casio fx-570 VN Plus hoặc Casio FX 500 VN Plus.
- Sách giáo khoa Toán cơ bản 2, 3 tái bản của Hugh Neill, Douglas Quadling và Julian Gilbey.
- Sách giáo khoa Cơ học 1 của Douglas Quadling và Julian Gilbey

Đánh giá

Toán A2 theo chương trình khảo thí Anh Quốc được đánh giá bởi hai kỳ thi cuối kỳ.

* Điểm cuối cùng của CAIE sẽ dựa trên các đánh giá này 100%.

Học kỳ 1			Học kỳ 2			Học kỳ 3		
Bài đánh giá	Tỉ trọng	Ngày	Bài đánh giá	Tỉ trọng	Ngày	Bài đánh giá	Tỉ trọng	Ngày
Bài tập về nhà	15%		Bài tập về nhà	15%		Bài đánh giá chính thức	100%	Tháng 5*
Bài tập trên lớp	15%		Bài tập trên lớp	15%				
Bài đánh giá chính thức	70%	Tháng 9 Tháng 11	Bài đánh giá chính thức	70%	Tháng 1 Tháng 3			

NGHIÊN CỨU TRUYỀN THÔNG A LEVEL

Mục đích và Mục tiêu môn học

Chương trình Quốc tế Tiềm Tú tài và Tú tài Anh (AS và A Levels) của Cambridge về Nghiên cứu Truyền thông được các trường đại học và nhà tuyển dụng công nhận là nền tảng kiến thức và hiểu biết về truyền thông cũng như vai trò đối với cuộc sống hằng ngày.

Kỹ năng trọng tâm

- Khả năng áp dụng các kỹ năng vào thực tế một cách sáng tạo
- Kỹ năng nghiên cứu và đánh giá
- Kỹ năng quản lý thông tin và dự án
- Khả năng phân tích phản biện văn bản và các sản phẩm phương tiện truyền thông
- Khả năng đánh giá phản biện quá trình học tập của bản thân

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Được gửi đi và tham dự các liên hoan phim và các cuộc thi ở Hà Nội và Đông Nam Á

Nội dung môn học

Ở cấp độ AS, học sinh hoàn thành Học phần 3 (Hồ sơ năng lực nâng cao) và Học phần 4 (Góc nhìn Phản biện).

Học phần 3: Hồ sơ năng lực nâng cao

Sử dụng các kỹ năng được phát triển từ Học phần 1, học sinh có thể sử dụng được những kỹ thuật truyền thông hiện đại. Trong học phần này, học sinh thực hiện một chiến dịch truyền thông có sự kết hợp của ba phương tiện truyền thông (phim ảnh, sản phẩm in ấn và website). Sau đó, lựa chọn từ các chủ đề tóm tắt và trình bày chi tiết về quá trình lên kế hoạch, nghiên cứu và sản xuất dưới dạng blog trực tuyến. Các sản phẩm hoàn chỉnh và những phản biện sáng tạo của các em cũng sẽ được trình bày trên blog này.

Học phần 2: Các khái niệm truyền thông chính

Đây là học phần được đánh giá theo hệ thống bên ngoài (bài thi kéo dài 2 tiếng) vào cuối năm tháng Sáu.

Phần A: Phân tích và trình bày văn bản

Học sinh phân tích một trích đoạn phim (từ một phim truyền hình Mỹ) về vấn đề kỹ thuật và biểu diễn.

Phần B: Các tổ chức truyền thông và khán giả

Học sinh nghiên cứu về ngành công nghiệp điện ảnh. Trong giờ thi, học sinh phải chuẩn bị để thảo luận về quy trình sản xuất, phân phối và tiếp thị của các tổ chức truyền thông hiện đại, cũng như bản chất tiêu dùng của khán giả và mối quan hệ giữa khán giả - tổ chức truyền thông.

Học phần 4: Góc nhìn Phản biện

Đây là học phần được đánh giá theo hệ thống bên ngoài (bài thi kéo dài 2 tiếng) vào cuối năm tháng Sáu.

Phần A: Đánh giá tiến bộ trong kỹ năng sản xuất

Học sinh mô tả và đánh giá sự tiến bộ trong kỹ năng sản xuất của mình từ Học phần 1 (Cấp độ AS - Lớp 12) tới Học phần 3 (Cấp độ A - Lớp 13).

Phần B: Các vấn đề truyền thông hiện đại

Học sinh thể hiện sự hiểu biết của mình về quy tắc truyền thông hiện đại, sử dụng dẫn chứng từ các văn bản, tổ chức truyền thông, khán giả và các cuộc tranh luận. Phần thi này kết hợp kiến thức từ hai loại hình truyền thông: phim ảnh và trò chơi điện tử. Học sinh cần nghiên cứu tỉ mỉ công tác kiểm duyệt, những lưu ý về đạo đức, hiệu ứng tranh luận, giả thuyết thay thế của khán giả và mối liên hệ giữa chính trị, lợi ích công và nội dung truyền thông

Nguồn tài liệu hữu ích

- <https://school.rocketjump.com/>
- <http://www.artofthetitle.com/>
- https://www.youtube.com/user/nofilmschool?disable_polymer=true
- <http://www.bbfc.co.uk/>
- <https://www.globalratings.com/about.aspx>
- <https://pegi.info/>

Đánh giá

Trong suốt khóa học, các học sinh được đánh giá về khả năng:

AO1: Thể hiện kiến thức và hiểu biết về các khái niệm, bối cảnh truyền thông cũng như khả năng tranh luận phản biện và sử dụng công nghệ phù hợp.

AO2: Áp dụng kiến thức và hiểu biết để tạo ra những bài học ý nghĩa khi phân tích các sản phẩm truyền thông và khi đánh giá lại sản phẩm của mình.

AO3: Lên kế hoạch và xây dựng các sản phẩm truyền thông sử dụng khả năng về kỹ thuật và sáng tạo phù hợp.

AO4: Thực hiện và áp dụng nghiên cứu thích hợp.

ÂM NHẠC - A LEVEL

Mục đích và Mục tiêu môn học

Bộ môn Âm nhạc cấp độ AS & A Level của chương trình Quốc tế Cambridge cung cấp cơ hội cho học sinh phát triển và cải thiện kỹ năng âm nhạc ở nhiều phong cách và truyền thống khác nhau. Đồng thời, tạo điều kiện để học sinh khám phá và xây dựng niềm đam mê âm nhạc. Chương trình Âm nhạc khuyến khích học sinh độc lập hơn khi biểu diễn và phát triển thực hành phản biện, tự đánh giá.

Học sinh có thể:

- Phát triển sự đánh giá cao về âm nhạc, thông qua việc lắng nghe, sáng tác và biểu diễn
- Phát triển khả năng đánh giá thẩm âm về nhiều loại hình âm nhạc thuộc nhiều phong cách, thể loại và truyền thống (phương Tây và ngoài phương Tây)
- Khuyến khích tư duy phản biện về âm nhạc
- Phát triển kỹ năng sáng tạo và diễn giải thông qua sáng tác và biểu diễn theo phong cách phương Tây và/hoặc bên ngoài phương Tây
- Hiểu biết sâu về âm nhạc trong bối cảnh văn hóa rộng hơn
- Truyền đạt sự hiểu biết một cách tự tin, hỗ trợ các đánh giá bằng lập luận được chứng minh
- Phát triển các kỹ năng và hiểu biết cần thiết cho việc nghiên cứu âm nhạc tại đại học và/hoặc trong tương lai
- Xác định và phân tích các đặc điểm âm nhạc thông qua nghiên cứu sâu về bản nhạc
- Phát triển kỹ năng viết bài luận

Kỹ năng trọng tâm

Học sinh sẽ nghiên cứu các yếu tố/khái niệm sau thông qua sáng tác/biểu diễn/nghiên cứu lịch sử/bản nhạc và phân tích thị giác và âm thanh:

- **Nhịp điệu** - Nhịp điệu là sự tổ chức thời gian trong âm nhạc. Nhịp điệu có thể tự do, linh hoạt hoặc được xác định và chia theo luật.
- **Giai điệu** - Giai điệu là dạng biểu diễn theo đường ngang của âm nhạc. Điều quan trọng là phải hiểu cách giai điệu/điệu nhạc biểu diễn trong bản nhạc, cấu trúc các đoạn và phân tích thể loại. Nhận thức về giai điệu/ điệu nhạc cũng giúp học sinh có thể đánh giá được các mối quan hệ theo chủ đề ở cấp độ rộng hơn.
- **Hòa âm** - Hòa âm là dạng biểu diễn theo đường dọc của âm nhạc. Hòa âm là một công cụ thiết yếu trong âm nhạc, giúp định hình và chỉ đạo âm nhạc. Mối quan hệ trong hòa âm có thể bao gồm sự đồng điệu và không đồng điệu, mối liên hệ chính, ý tưởng về âm điệu trong âm nhạc.
- **Thể loại** - Thể loại là loại hình chính thức của âm nhạc, cả quy mô nhỏ và quy mô lớn. Hiểu về thể loại giúp học sinh hiểu về cấu trúc âm nhạc và các tài liệu mà nhạc sĩ sử dụng qua các thời kỳ âm nhạc. Đây là công cụ định hướng, cung cấp chỉ dẫn cho các sự kiện âm nhạc.
- **Kết cấu và âm sắc** - Kết cấu - để hiểu về âm nhạc, học sinh cần hiểu về cách điệu nhạc hoặc các phần liên kết với nhau, và âm sắc - cách kết hợp nhạc cụ/giọng hát trong khoảng thời gian hoặc cách thức nhất định. Kết cấu và âm sắc liên quan đến các yếu tố của nhạc cụ, hòa tấu, độ dày hoặc tính rõ ràng, phối khí và sắc thái âm thanh.
- **Cao trào và Hóa giải** - Cao trào và hóa giải cung cấp định hướng (hoặc “đòn bẩy”), thông qua cường độ giai điệu, hòa âm, động lực hoặc hình dạng chính thức. Thường thức âm nhạc hoặc giá trị phát sinh luôn gắn liền với cao trào và hóa giải trong các bản nhạc.
- **Tính liên tục và thay đổi** - Tính liên tục và thay đổi là trọng tâm của âm nhạc. Gần như mọi khía cạnh của âm nhạc đều thay đổi theo thời gian, đôi khi từ từ hoặc đột ngột. Sự nhạy cảm với đặc điểm này cung cấp phương tiện thiết yếu để hiểu và diễn giải một tác phẩm (bản nhạc)

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Tham gia biểu diễn trong các tiết học

- Chương trình Bữa trưa Âm nhạc trực tiếp Live Lunch
- Môn Âm nhạc Ngoại khóa (Dàn hợp xướng/Biểu diễn/Nhóm nhạc cụ dây)
- Chuyển đi Âm nhạc (FOBISIA và các cuộc thi của Nord Anglia)
- Tham gia các buổi trình diễn của cựu sinh viên trường Juilliard.
- Cuộc thi Âm nhạc
- Cuộc chiến các Ban nhạc

Nội dung môn học

Học sinh sẽ lựa chọn nghiên cứu hai lĩnh vực từ sáng tác, biểu diễn cho tới nghiên cứu chuyên sâu âm nhạc. Học sinh sẽ có cơ hội phát triển kiến thức, kỹ năng, sự hiểu biết về âm nhạc cũng như khả năng giao tiếp thông qua âm nhạc và văn bản học thuật chuyên sâu. Trong suốt khóa học, học sinh được khuyến khích phân tích, đánh giá và biểu diễn sau khi thu được vốn hiểu biết về thực hành và kỹ năng sân khấu. Bằng cách lắng nghe có chủ đích, sáng tác, biểu diễn, cũng như trình bày sự hiểu biết về âm nhạc thông qua các bài viết học thuật, học sinh sẽ phát triển các kỹ năng chuyển giao hữu ích, giúp trang bị tốt cho quá trình học tập và làm việc sau này.

Các chủ đề sẽ được nghiên cứu bao gồm:

Lịch sử âm nhạc

Âm nhạc thời Phục hưng/ Nhạc Baroque/ Nhạc Cổ điển/ Nhạc Lãng mạn và Nhạc cổ điển phương Tây Thế kỷ 20

Lý thuyết âm nhạc

Nhạc lý nâng cao/ Hợp âm/ Kỹ thuật sáng tác/ Kỹ thuật nhạc cụ/ Thiết bị/ Ký hiệu nhạc chính/

Âm nhạc trên thế giới/ Nhạc dân gian/ Nhạc Pop/ Blues/ Jazz/ Nhạc kịch

Học sinh được học về nhiều loại nhạc trên thế giới để chuẩn bị cho kỳ thi

Phân tích

Học sinh sẽ làm một bài phân tích chi tiết về các tác phẩm, có áp dụng kiến thức về lịch sử và lý thuyết âm nhạc được học.

Nguồn tài liệu hữu ích

Khóa học không sử dụng sách giáo khoa - bởi vậy học sinh cần tham khảo các nguồn tài liệu dưới đây

Websites:

- <https://www.naxos.com/education/glossary.asp>
- <https://bvishanoi.musicfirst.co.uk> (students are given login details for this)
- <https://www.mymusictheory.com/>
- <http://www.informusic.org/>

Sách

- Âm nhạc nâng cao của Heinemann: Student Book (Heinemann Advanced Music)
- Âm nhạc trên Thế giới (Bài tập của Cambridge môn Âm nhạc)
- Sách bài tập Lý thuyết Âm nhạc lớp 5 ABRSM
- Hướng dẫn AB về Lý thuyết Âm nhạc, Phần 1 (Pt. 1) ABRSM

Đánh giá

Học phần 1

Component 1

Bài thi Nghe kéo dài 2 giờ 100 điểm 25%

Bài thi nghe gồm ba phần:

A: Kỹ thuật sáng tác và luyện tập biểu diễn

B: Lý thuyết âm nhạc

C: Kết nối âm nhạc

Học phần 2

Bài tập trong Khóa học 100 điểm 25%

Biểu diễn trong 6-10 phút

2 tác phẩm nhạc tương phản

Học ở chương trình A Level (Lớp 13)

Học sinh sẽ thực hiện 2 trong 3 học phần dưới đây - mỗi học phần là 100 điểm và chiếm 25% tổng điểm cuối cùng:

Biểu diễn Nâng cao	Sáng tác Nâng cao	Nghiên cứu Âm nhạc
Biểu diễn trong 15-20 phút	Sáng tác tác phẩm dài 6-8 phút	Bài luận 2500-3000 Từ
Nhật ký Luyện nghe	Nhật ký Luyện nghe	Nhật ký Nghiên cứu
Bài báo cáo 2500-3000 Từ	Bài báo cáo 1000-1500 từ	Bài bình 500 từ

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Mục đích và Mục tiêu môn học

Giáo dục công dân (PSHE) giúp học sinh phát triển kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cần thiết để phát triển với tư cách cá nhân, thành viên của gia đình và thành viên của xã hội. Từ việc đưa ra những quyết định có trách nhiệm để có được thành công trong công việc đầu tiên của mình, giáo dục công dân (PSHE) còn giúp học sinh nắm được những cơ hội quan trọng nhất, hiểu được những thách thức mà mình sẽ phải đối mặt trong suốt quãng thời gian học tập và cuộc sống sau này. Tại BVIS, chương trình được chia thành bốn phần chính: Duy trì Hạnh phúc và Khỏe mạnh, Công dân số, Sống trong Thế giới rộng lớn hơn và các Mối quan hệ.

Kỹ năng trọng tâm

- Tăng lòng tự tôn và sự tự tin
- Phát triển khả năng đưa ra các quyết định có trách nhiệm
- Biết nơi có được sự trợ giúp và những lời khuyên
- Bảo vệ quyền lợi của mình và có trách nhiệm với bản thân và người khác
- Xây dựng khả năng phục hồi
- Tạo mối quan hệ tích cực
- Hiểu về lối sống lành mạnh để có được một thể chất và tinh thần khỏe mạnh
- Phát triển sự hiểu biết toàn cầu và quyền công dân
- Tích cực sử dụng công nghệ
- Xác định và phát triển thể mạnh của bản thân

Nội dung môn học

Duy trì Hạnh phúc & Khỏe mạnh

- Bảo vệ an toàn
- Hoạt động thể chất & Dinh dưỡng
- Sức khỏe tinh thần
- Vật chất

Công dân số

- Mặt tích cực của Công nghệ
- An toàn trên mạng
- Tạo dựng hồ sơ trực tuyến
- Dấu chân số

Sống trong Thế giới rộng lớn hơn

- Sự nghiệp
- Các kỹ năng sống
- Công dân toàn cầu

Các mối quan hệ

- Giáo dục Giới tính (SRE)
- Tình bạn
- Hình ảnh cơ thể và sự tự tôn
- Quyền và trách nhiệm

Nguồn tài liệu hữu ích

- PSHE Association
- TES
- LifeSkills

Đánh giá

PSHE không có bất kỳ bài thi tổng kết chính thức nào.

Quá trình học của học sinh được xác định thông qua đánh giá tổng hợp và chi tiết từ bài tập trên lớp cũng như các dự án và bài tập đã hoàn thành khác, như áp phích, bài thuyết trình nhóm và câu đố.

Mục đích và Mục tiêu môn học

Môn học được xây dựng trên các khái niệm và kỹ năng đã học được tại môn Tâm lý học Lớp 12, và mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực cụ thể của tâm lý học, cũng như kỹ năng đánh giá theo trình tự cao hơn và khả năng viết luận. Học sinh được đòi hỏi phải có hướng tiếp cận khái quát hơn, dựa trên hiểu biết về lý thuyết, khái niệm và phương pháp nghiên cứu tâm lý học. Học sinh được học cách thực hiện các nghiên cứu tâm lý và phương thức áp dụng những điều nắm bắt được vào các tình huống giả thiết. Tạo lập những cuộc tranh luận thuyết phục dựa trên các hiểu biết và nghiên cứu thực nghiệm là mục đích tiền đề của năm học này.

Kỹ năng trọng tâm

- Kiến thức và hiểu biết - Thể hiện được kiến thức và sự hiểu biết của học sinh
- Áp dụng kiến thức và hiểu biết - Áp dụng kiến thức vào các tình huống quen thuộc và không quen thuộc, cũng như trong cuộc sống hàng ngày và những bối cảnh trong lý thuyết
- Phân tích và đánh giá - Phân tích, liên hệ và đánh giá các thông tin, ý kiến và bằng chứng về tâm lý.

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Tiến hành hoạt động nghiên cứu hành động trong toàn trường
- Đại sứ môn Tâm lý học
- Các cơ hội lãnh đạo trong giao tiếp và thể hiện với phụ huynh

Nội dung môn học

Sự bất thường

Bao gồm các vấn đề sức khỏe tâm lý như tâm thần phân liệt, rối loạn ám ảnh cưỡng chế & trầm cảm. Học sinh sẽ được quan sát các hướng tiếp cận khác nhau về triệu chứng, nguyên nhân & cách điều trị theo hướng tâm lý học.

Tâm lý học và các tổ chức

Vấn đề này của môn học tập trung vào việc các tổ chức và nhân viên của họ cùng nhau vận hành. Việc này bao gồm những khía cạnh như tạo động lực, sự lãnh đạo & quản lý, cũng như điều kiện làm việc của tổ chức.

Nguồn tài liệu hữu ích

Đọc thêm tại:

- “Cambridge International AS and AL Psychology Coursebook” – Hội đồng Đại học Cambridge
- “Psychology for Cambridge international AS & A Level” – Hội đồng Đại học Oxford
- <https://blogpsychology.wordpress.com/>
- <http://psychtutor.weebly.com/as-level.html>
- <http://www.physicsandmathstutor.com/psychology-revision/a-level-cie>

Đánh giá

Lưu ý rằng ngày tiến hành đánh giá có thể thay đổi

Học kỳ 1			Học kỳ 2			Học kỳ 3		
Tên bài Đánh giá	Tỉ trọng	Ngày	Tên bài Đánh giá	Tỉ trọng	Ngày	Tên bài Đánh giá	Tỉ trọng	Ngày
Tâm thần phân liệt	5%	Tháng 9	Thi thử 1 (Tháng Một)	25%	Tháng 1	Bài kiểm tra 3: Phương pháp tiếp cận, vấn đề và tranh luận	25%	tháng 5 / tháng 6
Lưỡng cực	5%	Tháng 10	Động lực	5%	Tháng 1	Bài kiểm tra 4: Phương pháp nghiên cứu AS	25%	tháng 5 / tháng 6
Chứng nghiện	5%	Tháng 10	Sự lãnh đạo	5%	Tháng 2	Bài kiểm tra 3: Chủ đề lựa chọn: Lý thuyết	25%	Tháng 5/6
Sự sợ hãi	5%	Tháng 11	Hành vi nhóm	5%	Tháng 2	Bài kiểm tra 4: Chủ đề lựa chọn: Ứng dụng	25%	Tháng 5/6
Rối loạn ám ảnh cưỡng chế		Tháng 12	Điều kiện làm việc	5%	Tháng 3			
			Thi thử 2 (Tháng Ba)	25%	Tháng 3			
			Sự hài lòng	5%	Tháng 4			

Tỉ trọng của Học kỳ 1 và 2 có liên hệ với thang điểm Đánh giá của BVIS

Tỉ trọng của Học kỳ 3 có liên hệ với tổng điểm A level.

Mục đích và Mục tiêu môn học

Môn Sinh học trong Chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge được thiết kế để khuyến khích học sinh tìm hiểu sâu hơn về chủ đề này. Các chủ đề cốt lõi sẽ được nêu trong bảng nội dung bên dưới. Trong suốt khóa học, học sinh sẽ phát triển kiến thức và hiểu biết của mình bằng cách khám phá các hiện tượng, định luật, định nghĩa, khái niệm và lý thuyết khoa học. Học sinh cũng sẽ có cơ hội cải thiện vốn từ vựng khoa học và năng lực số. Học sinh cũng sẽ phát triển khả năng xử lý thông tin và áp dụng điều này cho các tình huống và bối cảnh mà các em chưa từng gặp phải. Những thách thức này được thiết kế để cải thiện kỹ năng giải quyết vấn đề của các em trong nhiều bối cảnh khác nhau. Các em sẽ tìm hiểu nhu cầu ngày càng tăng của việc nhận thức các tác động xã hội, kinh tế, môi trường và công nghệ và các ứng dụng của sinh học. Thông qua sự kết hợp các nghiên cứu lý thuyết và thực hành, các em có thể hiểu thấu đáo hơn về các khái niệm chính được nêu dưới đây cũng như nắm vững các kỹ năng điều tra thực tế và nghiên cứu khoa học để chuẩn bị cho bước đường thành công hơn ở bậc đại học.

Kỹ năng trọng tâm

- **Sự am hiểu về kiến thức:** Hiểu biết nhưng không bị giới hạn về những hiện tượng, khái niệm, lý thuyết về khoa học, các thiết bị và kỹ thuật sử dụng cho khoa học và những ứng dụng công nghệ trong đời sống, kinh tế và môi trường.
- **Tiếp nhận, áp dụng và đánh giá thông tin:** vận dụng những dữ liệu định lượng và các dạng khác, chuyển đổi thông tin từ dạng này sang dạng khác, phân tích và đánh giá thông tin để tìm ra kiểu mẫu, xu hướng và đưa ra kết luận/suy luận, đưa ra luận điểm để hỗ trợ cho giả thuyết hoặc để đánh giá quá trình hoạt động, và áp dụng kiến thức và những hiểu biết vào trong các tình huống mới.
- **Kỹ năng thực nghiệm và điều tra:** Lên kế hoạch thí nghiệm và nghiên cứu để thu thập, ghi lại và trình bày những quan sát, đo đạc và ước lượng; phân tích và giải thích số liệu để đi đến kết luận, đánh giá về phương pháp và chất lượng của số liệu, từ đó đưa ra những cải thiện cần thiết.

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Đại sứ môn học
- Thể hiện khả năng lãnh đạo thông qua việc kết nối với phụ huynh
- Chuyển đã ngoại tìm hiểu về hệ sinh thái

Nội dung môn học

12) Năng lượng và hô hấp tế bào

13) Quang hợp

14) Cân bằng nội môi

15) Kiểm soát và phối hợp

16) Di truyền

17) Chọn lọc và tiến hóa

18) Đa dạng sinh học, phân loại học và bảo tồn

19) Công nghệ gen

Nguồn tài liệu hữu ích

Đọc thêm tại các nguồn sau:

- Bộ môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge – Tác giả Clegg, C J
- Giáo trình môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge – Tác giả Jones, M, Fosbery, R, Taylor, D, & Gregory, J
- Đăng ký trang " save my exams

Đánh giá

Vui lòng lưu ý rằng các ngày đánh giá có thể thay đổi

Học kỳ 1			Học kỳ 2			Học kỳ 3		
Bài đánh giá	Trọng số	Ngày	Bài đánh giá	Trọng số	Ngày	Bài đánh giá	Trọng số	Ngày
Kiểm tra hết chương 12	20	Tháng 9	Thi thử lần 1 (Tháng 1)	25	Tháng 1	Bài thi 1: Trắc nghiệm	15.5	Tháng 5/ Tháng 6
Kiểm tra hết chương 13	20	Tháng 9	Kiểm tra hết chương 17	18	Tháng 1	Bài thi 2: Tự luận theo cấu trúc bài thi AS Level	23	Tháng 5/ Tháng 6
Kiểm tra hết chương 14	20	Tháng 10	Kiểm tra hết chương 18	18	Tháng 2	Bài thi 3: Thi thực hành	11.5	Tháng 5/ Tháng 6
Kiểm tra hết chương 15	20	Tháng 11	Kiểm tra hết chương 19	18	Tháng 2	Bài thi 4: A2 Câu hỏi tự luận	38.5	Tháng 5/ Tháng 6
Kiểm tra hết chương 16	20	Tháng 12	Thi thử lần 2 (Tháng 3)	25	Tháng 3	Bài thi 5: Bài thi thực hành	11.5	Tháng 5/ Tháng 6

Tỉ trọng của Học kỳ 1 và 2 đóng góp vào tổng điểm Đánh giá của BVIS

Tỉ trọng của Học kỳ 3 đóng góp vào tổng điểm AS level và A level

Mục đích và Mục tiêu môn học

Bộ môn Vật lý trong chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge khuyến khích học sinh tìm hiểu sâu hơn về chủ đề này. Giáo trình được thiết kế, với sự tham vấn của các giáo viên và các trường đại học, để giúp người học không chỉ phát triển kiến thức chuyên môn mà còn hiểu biết sâu hơn về các khái niệm chính để có thể đưa ra các lập luận chặt chẽ về môn học.

Bộ môn Vật lý trong chương trình quốc tế A level của Cambridge cung cấp một nền tảng phù hợp cho việc nghiên cứu vật lý hoặc các khóa học liên quan trong quá trình học sau này. Chương trình hoàn toàn phù hợp cho các học sinh có ý định theo đuổi nghề nghiệp hoặc nghiên cứu thêm trong ngành vật lý hoặc kỹ thuật, cũng như là một phần của chương trình giáo dục tổng quát.

Kỹ năng trọng tâm

- **Sự am hiểu về kiến thức:** Hiểu biết nhưng không bị giới hạn về những hiện tượng, khái niệm, lý thuyết về khoa học, các thiết bị và kỹ thuật sử dụng cho khoa học và những ứng dụng công nghệ trong đời sống, kinh tế và môi trường.
- **Tiếp nhận, áp dụng và đánh giá thông tin:** vận dụng những dữ liệu định lượng và các dạng khác, chuyển đổi thông tin từ dạng này sang dạng khác, phân tích và đánh giá thông tin để tìm ra kiểu mẫu, xu hướng và đưa ra kết luận/suy luận, đưa ra luận điểm để hỗ trợ cho giả thuyết hoặc để đánh giá quá trình hoạt động, và áp dụng kiến thức và những hiểu biết vào trong các tình huống mới.
- **Kỹ năng thực nghiệm và điều tra:** Lên kế hoạch thí nghiệm và nghiên cứu để thu thập, ghi lại và trình bày những quan sát, đo đạc và ước lượng; phân tích và giải thích số liệu để đi đến kết luận, đánh giá về phương pháp và chất lượng của số liệu, từ đó đưa ra những cải thiện cần thiết.

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Đại sứ của môn học
- Cơ hội lãnh đạo cho việc giao tiếp và thể hiện của phụ huynh
- Giải Olympiad Vật lý Anh Quốc

Nội dung môn học

Chuyển động tròn

Trường hấp dẫn

Nhiệt độ

Môi trường khí lý tưởng

Nhiệt động lực học

Dao động

Điện trường

Điện dung

Từ trường

Dòng điện xoay chiều

Vật lý lượng tử

Vật lý nguyên tử

Vật lý y tế

Thiên văn học và Vũ trụ học

Nguồn tài liệu hữu ích

“Chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge môn Vật lý (tái bản lần 2)” tác giả Crundell, M, Goodwin, G và Mee, C

“Chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge môn Vật lý: Sách giáo khoa” tác giả Sang, D, Jones, G, Woodside, R và Chadha, G

“Chương trình quốc tế AS và A level của Cambridge môn Vật lý: Hướng dẫn ôn tập” tác giả Hutchings, R

“Vật lý nâng cao” tác giả Duncan, T

“Vật lý nâng cao” tác giả Adams, S, và Allday, J

“Hướng dẫn các câu hỏi và trả lời môn Vật lý chương trình học AS/Alevel” tác giả Mike Crundell

Đánh giá

Bài kiểm tra đánh giá dựa trên việc hoàn thành bài tập trên lớp cũng như ở nhà. Những bài kiểm tra quan trọng cũng được sử dụng để làm căn cứ đánh giá kết quả cuối kỳ và cuối năm - chi tiết thể hiện ở bảng dưới đây. Tất cả các đánh giá xuyên suốt năm học nhằm chuẩn bị cho bài thi thực hành chính thức sau khi kết thúc khóa học.

Học kỳ 1			Học kỳ 2			Học kỳ 3		
Tên	Tỷ lệ	Thời gian	Tên	Tỷ lệ	Thời gian	Tên	Tỷ lệ	Thời gian
Đánh giá kết thúc chương học	10%	Tháng 9	Thi thử lần 1 (Tháng 1)	20%	Tháng 1	Bài thi 1: Trắc nghiệm	15.5%	Tháng 5/6
Đánh giá kết thúc chương học	10%	Tháng 10	Đánh giá kết thúc chương học	10%	Trong suốt Học kỳ 2	Bài thi 2: Tự luận theo cấu trúc bài thi AS Level	23%	Tháng 5/6
Đánh giá kết thúc chương học	10%	November	Đánh giá kết thúc chương học	10%	Trong suốt Học kỳ 2	Bài thi 3: Thi thực hành	11.5%	Tháng 5/6
Đánh giá kết thúc chương học	10%	December	Thi thử lần 2 (Tháng 3)	20%	Tháng 3	Bài thi 4: Tự luận theo cấu trúc bài thi A Level	38.5%	Tháng 5/6
						Bài thi 5: Lên kế hoạch phân tích & Đánh giá	11.5%	Tháng 5/6

Tất cả các kỳ thi sẽ được đánh giá sau khi hoàn thành môn học (ở Lớp 13).

HÓA HỌC A LEVEL [9701]

Mục đích và Mục tiêu môn học

Bộ phận Hóa học mong muốn cung cấp cho các em một nền tảng giáo dục cao, cho phép các em đạt được các kỹ năng tốt nhất, bất kể các em có lựa chọn theo học các ngành khoa học sau này hay không. Thông qua trải nghiệm thực tế và thực nghiệm hóa học, giáo viên muốn hướng các em trở thành những công dân tự tin trong thế giới công nghệ cũng như phát triển sự say mê nghiêm túc đối với các hiện tượng khoa học. Mục tiêu cuối cùng là sự chuẩn bị kỹ càng cho học sinh trước khi bước vào nghiên cứu Hóa học trong năm lớp 13, và bổ trợ các kỹ năng giúp ích cho công việc của các em sau này, cũng như khuyến khích các em tiếp tục học Hóa học sau khi các em kết thúc chương trình Tú tài Anh (A Level). Cuối cùng, nhà trường muốn hướng học sinh cải thiện các kỹ năng liên quan đến khoa học như là quan tâm về độ chính xác và chuẩn xác, đưa ra các quyết định khách quan, có tính trung thực và tinh thần học hỏi, phát triển sáng kiến và thể hiện sự am hiểu.

Kỹ năng trọng tâm

- **Hiểu về các kiến thức:** Bao gồm nhưng không giới hạn: hiện tượng khoa học, khái niệm và lý thuyết, thiết bị khoa học và kỹ thuật, và giải thích lý luận cho các hiện tượng, các mẫu và mối quan hệ.
- **Xử lý, áp dụng và đánh giá thông tin:** xử lý dữ liệu số và dữ liệu khác và dịch thông tin từ dạng này sang dạng khác, phân tích và đánh giá thông tin nhằm xác định mẫu/đặc tính, viết xu hướng báo cáo và rút ra kết luận/suy luận, xây dựng luận cứ để hỗ trợ giả thuyết hoặc biện minh cho quá trình hành động, và áp dụng kiến thức và sự hiểu biết cho các tình huống mới.
- **Kỹ năng thực nghiệm và điều tra:** lập kế hoạch thí nghiệm và điều tra để thu thập, ghi lại và trình bày các quan sát, đo lường và ước tính, phân tích và giải thích dữ liệu để đạt được kết luận, đánh giá phương pháp và chất lượng dữ liệu và đề xuất cải tiến.

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Tham quan trường đại học để quan sát công nghệ cao đang được sử dụng
- Olympic hóa học
- Đại sứ môn học
- Thể hiện khả năng lãnh đạo thông qua việc kết nối với phụ huynh và làm đại diện hình ảnh

Nội dung môn học

Bài học	Tiêu đề	Chủ đề bao gồm	Tỉ lệ AS (%)
1	Axit và bazơ	Cân bằng ion, pH, Ka và pKa và đệm	10
2	Điện và kim loại	Các kim loại chuyển tiếp và phức hợp của chúng, điện phân và pin hóa học (bao gồm pin nhiên liệu)	26
3	Kiểm soát phản ứng 2	Entropy, Enthalpy and Động học	16
4	Hóa học hữu cơ 2	Benzene, Phenol & các dẫn suất, axit amin, polymer hóa và các phản ứng	36
5	Phân tích	Phổ khối, NMR, phép đo màu và sắc ký	12

Nguồn tài liệu hữu ích

Những tài liệu tìm đọc thêm:

- “Sách giáo khoa bộ môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả R Norris và cộng sự
- “Bộ môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả P Cann và P Hughes
- “Các tính toán trong bộ môn Hóa học theo Chương trình quốc tế A Level của Cambridge” tác giả EN Ransden
- “Sách ôn tập bộ môn Hóa học trong Chương trình quốc tế AS và AL của Cambridge” tác giả J Potter và P Cann

Đánh giá

Xin lưu ý rằng ngày đánh giá có thể thay đổi.

Học kỳ 1			Học kỳ 2			Học kỳ 3		
Bài đánh giá	Trọng số	Ngày	Bài đánh giá	Trọng số	Ngày	Bài đánh giá	Trọng số	ngày
Đánh giá hết chủ đề 1	10%	Tháng 9	Thi thử 1 (Tháng 1)	20%	Tháng 1	Bài thi 1: Trắc nghiệm	15.5%	Tháng 5/6
Đánh giá hết chủ đề 2	10%	Tháng 10	Đánh giá hết chủ đề 4	10%	Tháng 1	Bài thi 2: Tự luận theo cấu trúc bài thi AS Level	23%	Tháng 5/6
Đánh giá hết chủ đề 3	10%	Tháng 11	Đánh giá hết chủ đề 5	10%	Tháng 2	Bài thi 3: Thi thực hành bài thi AS Level	11.5%	Tháng 5/6
		Tháng 12	Thi thử 2 (tháng 3)	30%	Tháng 3	Bài thi 4: AL Câu hỏi tự luận	38.5%	Tháng 5/6
						Bài thi 5: lập kế hoạch, phân tích và đánh giá	11.5%	Tháng 5/6

Tất cả các kỳ thi sẽ được thực hiện vào cuối khóa học A2 (Lớp 13).

LỊCH SỬ, ĐỊA LÍ VIỆT NAM

Mục đích và Mục tiêu môn học

- Tường thuật một số chiến lược chiến tranh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ 1954 – 1975
- Trình bày và phân tích được một số thắng lợi quân sự và ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước
- Phân tích tình hình đất nước sau khi Thống nhất, thời kì Bao cấp và Đổi mới
- Xác định vị trí, đặc điểm, tài nguyên và các vấn đề ở vùng biển, quần đảo Việt Nam
- Tìm hiểu vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và đặc điểm kinh tế của Hà Nội

Kỹ năng trọng tâm

- Kỹ năng sử dụng lược đồ Lịch sử
- Kỹ năng so sánh và liên kết giữa các giai đoạn Lịch sử
- Kỹ năng quan sát và khai thác bản đồ Địa lí
- Kỹ năng thu thập và đánh giá thông tin
- Kỹ năng phân tích biểu đồ, bản đồ Địa lí

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Kỉ niệm ngày Quốc khánh 2/9
- Chương trình Tết Nguyên Đán
- Tết Trung thu
- Các sự kiện của trường có liên quan đến trò chơi dân gian
- Câu lạc bộ trò chơi dân gian (ECA)

Nội dung môn học

- Cuộc kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975
- Lịch sử Việt Nam từ 1976 đến nay
- Biển và các quần đảo Việt Nam
- Địa lí Hà Nội

Nguồn tài liệu hữu ích

- Sách giáo khoa Lịch sử 12
- Bài tập Lịch sử 12
- Sách giáo khoa Địa lí 12
- Tập bản đồ Địa lí 12
- Biển đảo Việt Nam – Khu vực Nam Bộ
- Tập Atlas Địa lí

Đánh giá

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Bài đánh giá	Trọng số	Lịch đánh giá	Bài đánh giá	Trọng số	Lịch đánh giá
Bài tập về nhà	30%		Bài tập về nhà	25%	
Kiểm tra giữa kì I	70%	Tháng 12	Kiểm tra cuối kì II	75%	Tháng 3

TIẾNG VIỆT

Mục đích và Mục tiêu môn học

Chương trình Tiếng Việt 13 là một chương trình phong phú, đa dạng về mặt thể loại cũng như tác phẩm, đòi hỏi kiến thức tổng hợp về Văn học, Lịch sử và Địa lý Việt Nam trước, trong và sau Cách mạng Tháng Tám 1945, và thời kỳ sau 1975. Thông qua chương trình này, ngôn ngữ học thuật và kỹ năng phân tích, nhận định một tác phẩm, một chân dung và một giai đoạn văn học của học sinh được rèn luyện và nâng cao.

Kỹ năng trọng tâm

- Kỹ năng phân tích và đánh giá – phân tích nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học
- Kỹ năng so sánh – liên hệ, so sánh các tác phẩm văn học cùng thời đại, trong văn học Việt Nam với nhau, văn học Việt Nam với văn học nước ngoài
- Kỹ năng lãnh đạo khi làm việc nhóm
- Kỹ năng tranh luận, thuyết phục
- Kỹ năng chuyển ngữ (translanguaging) trong thảo luận, thuyết trình

Cơ hội bồi dưỡng kiến thức

- Chương trình kỷ niệm ngày Quốc khánh (National Day Assembly)
- Chương trình kỷ niệm Tết Trung thu (Moon Festival Assembly)
- Chương trình mừng Tết Nguyên đán (Tet Assembly)
- Các sự kiện của trường có liên quan đến văn hóa dân gian

Nội dung môn học

- Về ngôn ngữ: phân biệt phong cách ngôn ngữ hành chính và phong cách ngôn ngữ khoa học; phương ngữ địa phương và từ ngữ toàn dân; nâng cao vốn từ trang trọng, từ Hán Việt
- Về văn học: tìm hiểu về thi luật; phân tích, nhận xét, đánh giá một số tác phẩm văn học tiêu biểu qua các thời kỳ như sau: Tuyên ngôn độc lập – Hồ Chí Minh; thơ ca kháng chiến chống Pháp; văn học hiện thực về người lao động trước Cách mạng; thơ ca cứu nước thời chống Mỹ, khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn; kịch nói thời kỳ đổi mới
- Về văn hóa: tìm hiểu những phẩm chất của người Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến; những vấn đề xã hội nảy sinh trong thời kỳ đổi mới; những đặc điểm của văn hóa Việt Nam (Nhìn về vốn văn hóa dân tộc – Trần Đình Hượu)

Nguồn tài liệu hữu ích

- Sách giáo khoa Ngữ văn 12 (tập 1, tập 2)
- Sách thư viện BVIS Hà Nội

Đánh giá

Sự tiến bộ của học sinh được đánh giá thông qua bài viết trên lớp và bài tập về nhà. Những bài kiểm tra hoặc bài viết vào cuối chủ đề, bài thi cuối năm cũng được dùng để đánh giá năng lực của học sinh. Cụ thể, tỷ lệ phần trăm đánh giá của mỗi bài tập được thể hiện ở bảng dưới đây.

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Bài đánh giá	Trọng số	Lịch đánh giá	Bài đánh giá	Trọng số	Lịch đánh giá
Bài tập trên lớp	15%		Bài tập trên lớp	15%	
Bài tập về nhà	15%		Bài tập về nhà	15%	
Bài viết cuối học kỳ	70%	Tháng 12	Bài viết cuối học kỳ	70%	Tháng 4